| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BA ĐÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 765/2024/QĐST-HNGĐ | *Ba Đình, ngày 29 tháng 10 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 742/2024/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình*:

- Anh **ĐAT**, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 036074030872 cấp ngày 20/11/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; HKTT: số 3/38210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Chị **TTTT**, sinh năm 1977; Căn cước công dân số: 001177024662 cấp ngày 17/6/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; HKTT: số 65 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cùng Nơi ở: số xx/3xx Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh ĐAT và chị TTTT là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 47 quyển 01/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các

đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân**:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh ĐAT và chị TTTT.

- **Về con chung**: Trong thời kỳ hôn nhân anh ĐAT và chị TTTT có 01 con chung là ĐTTL, sinh ngày 25/7/2001. Cháu Linh đủ tuổi trường thành (18 tuổi), nên Tòa án không giải quyết.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** anh ĐAT và chị TTTT xác nhận vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản vay nợ:** anh ĐAT và chị TTTT xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí**: Chị TTTT tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 00307xx ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

***Nơi nhận***:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.